

CÔNG TY TNHH VẬN CHUYỂN QUỐC TẾ TRUNG VIỆT THÔNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VẬN CHUYỂN QUỐC TẾ TRUNG VIỆT THÔNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRUNG VIET THÔNG INTERNATIONAL SHIPPING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY TRUNG VIỆT THÔNG

2. Mã số doanh nghiệp: 2401005111

3. Ngày thành lập: 10/12/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Tiền Đình, Xã Quế Nham, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0916356111

Fax:

Email: thaonxt@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
2.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
3.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
4.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
5.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
6.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933(Chính)
7.	Bốc xếp hàng hóa	5224
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa quốc tế và nội địa bằng đường biển, đường hàng không; dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa; dịch vụ đóng gói; dịch vụ thông quan; dịch vụ môi giới vận tải hàng hóa; dịch vụ chuẩn bị chứng từ vận tải (doanh nghiệp không trực tiếp tham gia vận tải hàng hóa và thực hiện các hoạt động thương mại; các dịch vụ nêu trên được thực hiện thay mặt cho chủ hàng).	5229
9.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
10.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
11.	Vận tải đường ống	4940
12.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
13.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
14.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
15.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
16.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
19.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
20.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới, quản lý bất động sản. Kinh doanh sản giao dịch bất động sản.	6820
21.	Sửa chữa thiết bị khác Cụ thể: Bơm, nạp bình chữa cháy	3319
22.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
23.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
24.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
25.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
26.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
27.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
28.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
29.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
30.	Thu gom rác thải độc hại	3812
31.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
32.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
33.	Tái chế phế liệu	3830
34.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
35.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn môi trường ; Dịch vụ tư vấn lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết ; Dịch vụ quan trắc môi trường.	7490
36.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
37.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
38.	Xây dựng nhà để ở	4101
39.	Xây dựng nhà không để ở	4102
40.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
41.	Xây dựng công trình điện	4221
42.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
43.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
44.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
45.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
46.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530

47.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
48.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
49.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
50.	Bán buôn tổng hợp	4690
51.	Phá dỡ	4311
52.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
53.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
54.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
55.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
56.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
57.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
58.	Quảng cáo	7310
59.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
60.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
61.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
62.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
63.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
64.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
65.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
66.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
67.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
68.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
69.	Bán buôn thực phẩm	4632
70.	Bán buôn đồ uống	4633

6. Vốn điều lệ: 9.900.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN XUÂN THẢO	Việt Nam	Thôn Tiên Đình, Xã Quế Nham, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	5.049.000.000	51,000	037091000247	

